

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 14-01-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Đỗ Minh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 231/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng C, sinh năm: 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: Thôn 7, thị trấn S, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Hoàng VQ, sinh năm: 1969 và bà Dương X, sinh năm: 1970, bị cáo có chồng tên Hoàng C, sinh năm: 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

**- Bị hại:** Phùng C, sinh năm: 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Phước (đã chết);

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Nguyễn M, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Phước (là mẹ của bị hại).

2. Bà Phạm T, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Phước (là vợ của bị hại).

3. Cháu Phùng B, sinh năm 2013; Ấp 3, xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Phước (là con của bị hại).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Bảo: Bà Phạm T, sinh năm 1989 (là mẹ ruột của cháu Bảo).

Bà Trang ủy quyền cho bà Nguyễn M tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 12/4/2021).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 14/12/2020, Hoàng C điều khiển xe máy điện (không biển số) **hiệu Vinfast Klara A2 phiên bản dùng ắc quy axit – chì, động cơ 800W** lưu thông trên đường NA7 theo hướng từ đường DE1 đến đường DA1-2, đến đoạn trước Công ty cà phê Trung Nguyên thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì chuyển hướng sang phần đường bên trái và lưu thông ngược chiều đường khoảng 20m thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93F1- 532.84 do Phùng Mai Quốc C điều khiển lưu thông bên phải hướng từ đường DA1-2 đến đường DE1 gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm anh C và Đ bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện P. Khi đến Bệnh viện P thì anh C đã tử vong, còn Đ được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương tiếp tục cấp cứu điều trị. Đến ngày 29/12/2021, Đ xuất viện.

Khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường là đoạn đường NA7, tại nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng khô, cứng, tầm nhìn lái xe không bị hạn chế, không có đèn đường chiếu sáng. Mặt đường NA7 dành cho xe lưu thông được chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt bằng vạch sơn nét liền màu vàng. Phần đường NA7 dành cho xe lưu thông theo hướng từ đường DA1-2 đến đường DE1 rộng 7,3m.

- Lấy mép đường bên phải đường NA7 theo hướng xe lưu thông từ đường DA1-2 đến DE1 làm mép đường chuẩn để đo đạc.

- Lấy trụ điện số 46 nằm bên trái, cách lề chuẩn 16,2m làm điểm mốc.

- Hiện trường để lại như sau:

+ Vết cày xe mô tô biển số 93F1- 532.84 để lại trên mặt đường sau va chạm dài 14,1m, hướng vết cày từ đường DA1-2 đến đường DE1. Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn là 2,5m, cách điểm mốc là 14,1m, điểm cuối vết cày kết thúc tại bên trái xe mô tô biển số 93F1- 532.84 (1).

+ Xe máy điện không biển số, màu **vàng ngà** sau va chạm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng qua lề trái, trục bánh trước cách lề chuẩn là 0,6m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 1,6m, cách điểm đầu vết cày là 7,4m (2).

+ Xe mô tô biển số 93F1- 532.84 sau va chạm ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng về đường DA1-2, chéch vào lề chuẩn, đuôi xe hướng về đường DE1 chéch

sang lề trái, trục bánh trước cách lề chuẩn là 0,4m, cách trục bánh trước xe máy điện không biển số là 5,5m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 1,2m (3).

+ Vết màu đỏ sau va chạm để lại trên mặt đường cách lề chuẩn là 0,2m cách trục bánh sau xe mô tô biển số 93F1- 532.84 là 1,65m (4).

Khám nghiệm phương tiện:

- Dấu vết của xe mô tô biển số 93F1- 532.84 sau va chạm với xe máy điện để lại như sau: Cong hai phuộc trước hướng về sau; móp mép trái mâm bánh trước; bể vè bánh trước; khuyết đầu phuộc trước bên phải còn dính kim loại màu bạc cách mặt đường 0,31m; bể mặt nạ; bung, bể cách bửng hai bên; mài mòn đầu tay cầm bên trái, đầu tay côn, đầu gác chân trước trái, sau trái; mài mòn ba ga sau bên trái, ốp hông sau bên trái;

- Dấu vết để lại trên xe máy điện không biển số: Bể đầu phuộc trước bên phải, điểm thấp nhất cách mặt đường là 0,28m, điểm cao nhất cách mặt đường là 0,32m; vết khuyết đầu phuộc trước bên phải cách mặt đất 0,34m; cong sườn sang trái; bể cánh bửng bên phải; bể sàn gác chân bên phải; bể mũ ốp sườn trước bên phải; bể gương chiếu hậu bên phải cong sang trái còn dính vải; mài mòn gọng gương bên trái, chống đứng bên trái.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số: 109A/GDPY ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu bên ngoài.

+ Gãy xương hàm trên. Vỡ xương gò má trái

+ Gãy xương sườn số 2,3, bên trái. Gãy 1/3 trên xương ức.

+ Dập rải rác hai phổi

+ Lòng khí quản chứa máu và bọt khí.

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Vật chứng thu giữ:

+ Xe mô tô hiệu Honda Winer X 93F1-532.84

+ Xe máy điện, không biển số, màu **vàng ngà, số khung: RPXM2SHLVJEL00468, số máy: RBNFFCHAA18A160010.**

Quá trình điều tra, Hoàng C khai: **Đ được Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp Giấy phép lái xe hạng A1 ngày 17/02/2014.** Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2020, Đ điều khiển xe máy điện lưu thông trên đường NA7, hướng từ đường DE1 về đến đường DA1-2. Khi gần đến lới rẽ vào đường tắt về nhà trọ của mình, Đ chuyển hướng sang lề trái của đường NA7 và chạy ngược chiều khoảng 20 mét thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93F1-532.84 do anh Phùng Mai Quốc C điều khiển.

Về xử lý vật chứng : Xe mô tô hiệu Honda Winer X, biển số 93F1- 532.84 do Phùng Mai Quốc C đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/10/2021, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thị xã C xử lý vật giao trả xe mô tô biển số 93F1- 532.84 cho bà Nguyễn Thị Mai là đại diện hợp pháp của bị hại và trả xe máy điện (không biển số) cho Hoàng C.

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chỉ bồi thường được số tiền 5.500.000 đồng.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường thêm 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 74.500.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường khi có điều kiện.

Bản Cáo trạng số 228/CT-VKSBC ngày 15/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 228/CT-VKSBC ngày 15/11/2021;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hoàng C 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 74.500.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng C: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hoàng C có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe máy điện lưu thông bên trái theo chiều đi của mình (chạy ngược chiều) dẫn tới tai nạn giao thông là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm cho bị hại Phùng Mai Quốc C tử vong do bị cáo Hoàng C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 228/CT-VKSBC ngày 15/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông mà còn xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông đi ngược chiều là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn cố ý thực hiện dẫn đến tai nạn làm bị hại tử vong. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Đã khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Bị cáo Hoàng C có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con dưới 36 tháng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Riêng đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường 25.500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C giao trả xe mô tô hiệu Honda Winer X, biển số 93F1-532.84 cho bà Nguyễn M là người đại diện hợp pháp của bị hại; giao trả xe máy điện (không biển số) cho Hoàng C là phù hợp. Bà Mai không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Hoàng C 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng C cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hoàng C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 153/2021/HSST-LCCT ngày 17/11/2021 đối với bị cáo Hoàng C kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng C bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Mai, bà Phạm Thị Trang và cháu Phùng Phạm Thế Bảo số tiền 74.500.000 đồng (bảy mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

## 3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

## 4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng C phải chịu 3.725.000 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Xuân**